

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: **170/2022/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

B, ngày 02 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: bà **Hồ Thị N**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: ông **Trần Quý P**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Hồ Thị N và ông Trần Quý P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị N và ông Trần Quý P thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: hiện nay các con chung là Trần Anh Đ, sinh ngày 24/8/1989; Trần Anh H, sinh ngày 08/8/1991 và Trần Anh L, sinh ngày 04/3/1993 đều đã đủ 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có công ăn việc làm ổn định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: trong quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: bà Hồ Thị N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009645 ngày 07/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Hồ Thị N được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Biên